

NHỮNG NHÂN VẬT CẢI CÁCH, DUY TÂN TIÊU BIỂU Ở QUẢNG NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX

Nguyễn Thị Thùy Nhung

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thuy Nhung107@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/6/2021; ngày hoàn thành phần biên: 25/6/2021; ngày duyệt đăng: 4/4/2022

TÓM TẮT

Trong tiến trình lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, bên cạnh con đường cứu nước theo xu hướng bạo động vũ trang, còn có con đường cứu nước mới theo xu hướng cải cách ôn hòa. Con đường này có sức hút mạnh mẽ, ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh của nhân dân. Thời cận đại, Quảng Nam với lợi thế có hai cảng lớn là cảng Hội An và cảng Đà Nẵng, là môi trường thuận lợi cho việc tiếp thu các tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài. Nhờ vậy, nơi đây đóng vai trò quan trọng trong các trào lưu cải cách hay phong trào Duy tân và cũng là vùng đất sản sinh ra nhiều người con ưu tú, có đóng góp tiêu biểu trong các trào lưu này, điển hình là Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ, Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ tìm hiểu rõ hơn những nhân vật cải cách, duy tân tiêu biểu ở Quảng Nam nửa cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Qua đó, phần nào thấy được vị trí của vùng đất và con người Quảng Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.

Từ khóa: Cải cách, Duy tân, Nhân vật, Quảng Nam.

1. VÀI NÉT VỀ CÁC CUỘC CẢI CÁCH, DUY TÂN Ở VIỆT NAM VÀ TỈNH QUẢNG NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX – ĐẦU THẾ KỶ XX

1.1 Trào lưu canh tân đất nước nửa cuối thế kỷ XIX

Trước sự xâm lược của thực dân phương Tây, triều Nguyễn đã lãnh đạo quân đội chống lại cuộc xâm lược của kẻ địch. Tuy nhiên, ngoại trừ thắng lợi ở Đà Nẵng thì tất cả các hoạt động quân sự của triều Nguyễn đều thất bại hoàn toàn trước liên quân Pháp - Tây Ban Nha. Có thể nói, bi kịch lớn nhất của lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX là sự thất bại về quân sự của triều Nguyễn trong nỗ lực chống lại sự xâm lược của thực dân phương Tây.

Nhận thức được nguyên nhân của sự thất bại chính là do sự yếu kém, lạc hậu của Việt Nam so với các nước phương Tây, muốn không thua đối phương thì phải nâng cao tiềm lực đất nước và xuất phát từ mục đích bảo vệ độc lập dân tộc hiệu quả hơn, một đội ngũ những nhà cải cách bao gồm cả quan lại đương chức hoặc đã về hưu, những nhà Nho có kết hợp thiếp thu Tân thư, những cơ quan của triều đình, thậm chí là những dân thường hay giáo dân Thiên Chúa giáo đã đề xướng những kiến nghị canh tân bằng cách viết các bản điều trần gửi lên triều đình Huế, làm rõ lên một trào lưu cải cách, canh tân vào nửa cuối thế kỷ XIX.

Những gương mặt tiêu biểu cho trào lưu này gồm có Nguyễn Trường Tộ, Trần Đình Túc, Đặng Huy Trứ, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch, Bùi Viện... Họ đề xuất các nội dung canh tân trên diện rộng, tiến hành trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa giáo dục, quân sự, quốc phòng, luật pháp, ngoại giao... Về phía triều Nguyễn, vua Tự Đức với tư cách là chủ thể tiếp nhận các bản điều trần và chỉ đạo thực hiện các kiến nghị canh tân, đã rất nghiêm túc trong việc đọc, xem xét và bàn luận, để rồi mới đi đến kết luận gác qua một bên hay cho thực hiện, hoặc thực hiện toàn bộ kiến nghị hay chỉ một phần.

Trong thực tế, những công việc có tính chất canh tân đổi mới mà triều đình nhà Nguyễn đã thực hiện không phải là quá ít ỏi, cũng không hẳn là ít hao tổn về mặt kinh phí. Tuy nhiên, không hề có những thực hiện cải cách trên quy mô lớn, mà chủ yếu là những việc làm mang tính thăm dò, thiếu tính hệ thống và đồng bộ ngay từ đầu. Hệ quả tất yếu là cả trào lưu canh tân và công cuộc cải cách duy tân của triều đình Huế đi đến thất bại hoàn toàn [1; tr. 207-208].

Công cuộc đổi mới nửa cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam vì các hạn chế ngặt nghèo, nhất là thiếu sự tham gia của đông đảo quần chúng - nên cũng chỉ giới hạn trong một số người, một bộ phận nhỏ thuộc tầng lớp trên của xã hội nhưng đây chỉ là một xu hướng mới trong phong trào yêu nước nói chung của nhân dân ta lúc này. Cứ tiếp nối đà phát triển đó, bước sang những năm đầu thế kỷ XX, trong những điều kiện lịch sử khác trước, yêu cầu đổi mới của xã hội Việt Nam ngày càng trở nên cấp thiết hơn và được thể hiện qua hai xu hướng bạo động và cải cách song song tồn tại và phát triển. Nhưng cũng phải đợi tới cuộc vận động duy tân tiến tới những cuộc đấu tranh chống thuế năm 1908 với sự tham gia đông đảo của quần chúng nông dân miền Trung, hay ở mức độ thấp hơn là *Đông Kinh nghĩa thực* ngoài Bắc, thì mới thật sự trở thành một phong trào đổi mới có vị trí xứng đáng và ảnh hưởng to lớn trong lịch sử đấu tranh giải phóng lâu dài và anh hùng của dân tộc [1; tr. 225-226].

1.2. Phong trào duy tân đầu thế kỷ XX

Từ cuối thế kỷ XIX, toàn bộ đất nước Việt Nam đã bị đặt dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Sau khi hoàn thành xong công cuộc bình định về mặt quân sự, Pháp bắt đầu thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914). Dưới tác động

sâu sắc của cuộc khai thác này, xã hội phong kiến Việt Nam vốn đình trệ lâu dài, vì không có mầm mống đủ mạnh cho chủ nghĩa tư bản ra đời, giờ đây chuyển thành một xã hội thực dân – nửa phong kiến. Kéo theo đó là sự biến đổi về kinh tế, xã hội, xuất hiện một hệ thống đô thị đại diện cho một nền kinh tế hiện đại và các giai cấp mới đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến như công nhân, tư sản, tiểu tư sản. Lúc này, phong trào duy tân mới thực sự có một cơ sở kinh tế, xã hội để hình thành và phát triển.

Xét về đội ngũ các nhà duy tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, họ có một điểm chung là hầu như đều xuất thân từ giai cấp phong kiến, thậm chí có những người là quan lại trong triều từ chức, hoặc họ là quan nghề, các nhà khoa bảng như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Lương Văn Can, Trần Quý Cáp... Họ đều là những nhà Nho học uyên thâm. Tuy nhiên, khác với đội ngũ các nhà cải cách cuối thế kỷ XIX, những nhà cải cách đầu thế kỷ XX không đứng trên lập trường của giai cấp phong kiến và cũng không hề tôn thờ ý thức hệ phong kiến. Họ hướng đến cuộc duy tân vì chịu ảnh hưởng của ý thức hệ tư sản và đi theo nó.

Các cuộc vận động duy tân từ Đông Kinh nghĩa thực đến phong trào Duy tân đều có một điểm chung là đả phá chế độ phong kiến và hướng đến cải cách tư sản. Nội dung cải cách bao quát gần như các khía cạnh của đời sống xã hội. Về kinh tế, đó là xây dựng một nền kinh tế mới, vận động phát triển kinh tế, lập hội, đẩy mạnh sản xuất, tạo điều kiện để hàng hóa cạnh tranh nhau, thúc đẩy kinh tế phát triển. Về văn hóa, các nhà cải cách hướng đến việc thay đổi những phong tục tập quán cũ bằng những thói quen, những cách thức sinh hoạt mới như cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn. Những thay đổi đó không liên quan đến mặt tư tưởng mà chỉ là về hình thức, thói quen, từ đấy kéo theo thay đổi về tư duy, về sự năng động của con người.

Phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX đã phát huy được truyền thống yêu nước của nhân dân Việt Nam, truyền bá tư tưởng mới vào đại bộ phận quần chúng, đạt được những thành tựu hết sức to lớn và cụ thể. Tuy cuối cùng tất cả những hoạt động đó đều bị đàn áp mạnh mẽ, song phong trào đã tạo nên tiếng vang lớn, những thành quả của phong trào để lại dấu ấn sâu rộng trong quần chúng nhân dân và góp phần tạo nên diện mạo mới của nền kinh tế - xã hội Việt Nam.

Trong các trào lưu cải cách hay phong trào Duy tân nói trên, Quảng Nam giữ vị trí vô cùng quan trọng. Ngay từ thế kỷ XVI, XVII, Quảng Nam đã được chúa Nguyễn xem là “yết hầu” của kinh đô Huế và cũng là trung tâm văn hóa, nơi hội tụ các nhà văn hóa xứ Đàng Trong trong một thời gian dài [4; tr. 295]. Thời cận đại, với vị trí thuận lợi có hai cảng lớn là Hội An và Đà Nẵng, Quảng Nam có điều kiện trực tiếp giao thiệp với người nước ngoài, kiểm soát xuất nhập khẩu và ngoại thương. Trong quá trình này, thương gia Trung Hoa đã góp phần mang đến cho Quảng Nam một nhu cầu duy tân sau khi những người Hà Lan, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Nhật, Tây Ban Nha đã mở

ra cho người Quảng Nam thấy thế nào là văn minh tân tiến trước đó hàng thế kỷ. Vì thế, vùng đất Quảng Nam có các yếu tố khách quan thuận lợi để những Nho sĩ có thể tiếp thu các tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài, giúp họ sớm hình thành nên tư tưởng cải cách, canh tân. Cũng vì những lý do trên, Quảng Nam chính là nơi sản sinh ra nhiều người con ưu tú trong trào lưu canh tân và phong trào Duy tân vào những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Bởi quê ở Quảng Nam nên các nhà lãnh đạo trào lưu cải cách, duy tân mà đặc biệt là phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX, muốn thử nghiệm duy tân trên chính quê hương mình. Hơn nữa, Quảng Nam cũng không xa Huế, nên nếu thành công ở Quảng Nam sẽ gây tiếng vang lớn đến kinh đô Huế. Đó cũng là lý do mà vùng đất Quảng Nam chính là xuất phát điểm của phong trào Duy tân do Phan Châu Trinh cùng các đồng sự của ông khởi xướng.

Mặc dù các phong trào cải cách duy tân ở Quảng Nam cuối cùng đều thất bại, điều này nằm trong bối cảnh chung của đất nước nhưng ảnh hưởng của nó đến tư tưởng, trình độ giác ngộ của nhân dân là vô cùng lớn và phong trào đã gây cho Pháp những tổn thất nghiêm trọng.

2. KHÁI QUÁT VỀ CÁC NHÀ CẢI CÁCH, DUY TÂN TIÊU BIỂU Ở QUẢNG NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX

2.1. Thành phần xuất thân

Các nhà cải cách duy tân ở Quảng Nam xuất thân từ nhiều thành phần khác nhau, họ có thể sinh ra trong một gia đình có truyền thống Nho giáo hay một gia đình nông dân thuần túy. Tuy nhiên, họ có một điểm chung đó là tinh thần hiếu học, học giỏi và đều đỗ đạt cao trong các kỳ thi của triều đình phong kiến. Sau khi đỗ đạt, họ tham gia quan trường để phụng sự triều đình và nhân dân, hoặc cống hiến sức mình cho dân, cho nước theo nhiều cách khác nhau.

Tiêu biểu cho nguồn gốc xuất thân từ gia đình có truyền thống Nho giáo là Nguyễn Thành Ý và Phạm Phú Thứ.

Nguyễn Thành Ý tự là Thiện Quang, hiệu là Túy Xuyên, sinh năm 1819 tại làng Túy La, huyện Diên Phước (nay thuộc thị xã Điện Bàn). Tuy không thuộc gia đình có truyền thống khoa bảng nhưng ông lại sinh ra trong một gia đình có học vấn tiêu biểu, được Tự Đức tặng danh hiệu “Ngũ tử đăng khoa”¹. Năm 1843, ông thi đỗ cử nhân khoa Quý Mão tại trường thi Thừa Thiên. Về sau, Nguyễn Thành Ý trở thành một nhà ngoại giao lão luyện. Ông phải nhận những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp nhằm tranh thủ quyền lợi cho Tổ quốc trước nạn xâm lăng. Tuy nhiều lần ông được vua Tự Đức bề phục, có lúc giao cho ông những nhiệm vụ ngoại giao tế nhị và hệ trọng, nhưng do

¹ Cả 5 anh em đều đỗ đạt, gồm 2 cử nhân là Nguyễn Thành Ý (1843), Nguyễn Tịnh Cung (1852) và 3 tú tài: Nguyễn Chánh Tâm, Nguyễn Khắc Thân, Nguyễn Tu Kỳ.

không có một hậu thuẫn quân sự nào nên khó hoàn thành sứ mạng. Sau cuộc điều đình ngưng chiến với Pháp không thành vào năm 1883, ông xin về hưu trí và ít thấy sử liệu nào nhắc đến tên ông. Đến năm 1897, ông mất tại quê nhà, an táng tại thôn Nhị Dinh, xã Điện Phước, huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) [4; tr. 363-364].

Phạm Phú Thứ cũng xuất thân trong một gia đình Nho giáo, có tiếng thông minh, học giỏi, ông đỗ Giải nguyên năm 1842 khi mới 22 tuổi, thi Hội đỗ Hội nguyên, Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Quý Mão (1843). Năm 1863, ông giữ chức Tả Tham tri Bộ Lại và làm Phó sứ cho Phan Thanh Giản trong phái đoàn đi Pháp thương thuyết xin chuộc lại 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ.

Phạm Phú Thứ là một nhân vật tiêu biểu trong trào lưu canh tân đất nước nửa cuối thế kỷ XIX. Điều này thể hiện rõ qua những trước tác đồ sộ của ông. Những việc làm, những đề nghị, những suy nghĩ, tình cảm từ ông đã được lịch sử thừa nhận là những thực tế sáng giá của tư tưởng sử và văn hóa dân tộc. Những đề xuất mà Phạm Phú Thứ đưa ra và được thực hành một phần nhỏ là những sách lược mà cũng là chiến lược rất nhất quán và phù hợp với thời đại ông. Tư tưởng, quan điểm về thực tế của Phạm Phú Thứ được trình bày qua các tác phẩm của ông xuất phát từ những trải nghiệm của chính ông trên chặng đường phục vụ công quyền của mình và những tư tưởng đó đã ảnh hưởng đến những nhà lãnh đạo phong trào duy tân sau này. Đó là chủ trương *khai trí trị sinh, dân quyền, dân chủ* dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ba nhà yêu nước lớn: Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng [4; tr. 296-300].

Đại diện cho thành phần xuất thân từ những gia đình nông dân thuần túy là Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng.

Trần Quý Cáp sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở thôn Thai La, xã Bất Nhị, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Không được may mắn như các con nhà phú túc khác, khi lớn lên, ông vừa giúp việc nông tang cùng gia đình, vừa lo dùi mài kinh sử. Mãi đến những năm vào Trường Giáo, Trường Đốc ông mới có điều kiện để “bút canh” (dạy học) làm sinh kế để nuôi mẹ già và bản thân (vì năm 1899, thân phụ ông qua đời) [5; tr. 234]. Nhờ bản tính thông minh, chịu khó học tập, Trần Quý Cáp là một trong sáu người học giỏi nhất ở trường tỉnh lúc bấy giờ, cùng với Phạm Liệu, Nguyễn Đình Hiến, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Quang. Tuy thông minh, học giỏi nhưng ông phải nhiều phen lạc đề, đến năm 1903, ông vẫn còn chân Tú tài trong khi các bạn đồng môn và học trò của ông người Tiến sĩ, kẻ Phó bảng, Cử nhân. Mãi đến năm 1904, Trần Quý Cáp đỗ Nhất giáp Tiến sĩ, trên Đặng Văn Thụy và Huỳnh Thúc Kháng. Có được thành tích xuất sắc như vậy nhưng ông không ra làm quan nhằm “vinh thân phì gia”. Bằng tấm lòng yêu nước nồng nàn, ông đã tham gia phong trào Duy tân cùng với Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, cùng các vị này vào Nam Trung bộ để hô hào Duy tân và có những hoạt động Duy tân gây tiếng vang lớn.

Huỳnh Thúc Kháng xuất thân trong một gia đình nông dân ở làng Thạnh Bình, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; là con trai thứ ba của cụ ông Huỳnh Văn Phương và cụ bà Nguyễn Thị Tình. Ông là người thông minh, học giỏi, 8 tuổi bắt đầu học Nho học, 13 tuổi đã văn hay chữ tốt. Năm 1900, Huỳnh Thúc Kháng dự thi Hương và đậu Giải nguyên. Năm 1904, ông đỗ đầu tiến sĩ khoa thi Hội.

Là một nhà nho yêu nước là có tư tưởng cấp tiến, Huỳnh Thúc Kháng đã cùng với Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp, những người khai mở phong trào Duy tân, khơi dậy một phong trào yêu nước rộng rãi từ Bắc chí Nam, mà đỉnh điểm là phong trào chống thuế ở Trung Kỳ đã làm rung động bộ máy thống trị của thực dân Pháp [7; tr. 10].

Khác với các nhân vật trên, Phan Châu Trinh lại xuất thân trong một gia đình phong kiến theo nghề võ ở Tam Kỳ, Quảng Nam. Thân sinh Phan Châu Trinh là Phan Văn Bình vốn là một Quản cơ sơn phòng và là một thân sĩ trong huyện. Ông đã tham gia Nghĩa hội, (được lập nên để hưởng ứng dụ Cần Vương) từ rất sớm và được cử làm Chuyển vận sứ, phụ trách quân lương ở miền núi Quảng Nam. Cái chết của người cha đã ảnh hưởng rất lớn đến con đường cứu nước của Phan Châu Trinh sau này.

Có thể thấy cả hai phong trào duy tân cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, những người chủ trương đứng đầu đều là những nho sĩ thức thời. Ở bất kỳ chế độ xã hội nào, tầng lớp trí thức cũng đóng một vai trò quan trọng và thường trở thành những lãnh tụ về mặt tư tưởng cho một sự thay đổi lớn. Họ là những người có tri thức, dễ dàng tiếp cận với các luồng tư tưởng mới và truyền bá chúng rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Phần lớn trong số họ xuất thân từ những gia đình dòng dõi khoa bảng, đã từng ít nhất một lần có cơ hội được xuất ngoại, tận mắt chứng kiến sự kỳ diệu của văn minh phương Tây. Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ đã từng sang Pháp. Phan Châu Trinh đã từng có thời kỳ hoạt động tại Nhật Bản, Pháp. Nhờ vậy, họ đã nhận thức được sự thua kém của Việt Nam và nguyên nhân chính khiến chúng ta mất nước, đó là tác nhân chính tác động tới nhận thức của họ.

Chính thành phần xuất thân, truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương đã ảnh hưởng rất lớn đến lập trường, quan điểm của các nhà cải cách, duy tân sau này.

2.2. Lập trường cứu nước và quan điểm cải cách duy tân

Sinh ra trong bối cảnh xã hội phong kiến, những nhân vật cải cách, duy tân hầu hết đều đứng trên lập trường cứu nước thuộc ý thức hệ phong kiến. Trong trào lưu cải cách, canh tân nửa cuối thế kỷ XIX, lực lượng đề xuất cải cách là quan lại phong kiến; lực lượng thực hiện cải cách là Nhà nước phong kiến. Vì vậy, họ luôn có những sự hạn chế không thể vượt qua về năng lực, tri thức, khả năng tiếp thu và xử lý vấn đề. Đội ngũ thực hiện công cuộc cải cách đều là giai cấp phong kiến chưa được tư sản hóa. Do đó, họ không theo kịp với chương trình cải cách, năng lực cá nhân thực hiện không

đáp ứng nhu cầu. Điển hình cho lập trường cứu nước trên là Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ.

Những nhà cải cách, duy tân đất nước đầu thế kỷ XX là những sĩ phu cấp tiến hay còn gọi là sĩ phu tư sản hóa, họ xuất thân từ chế độ phong kiến, nhưng có khuynh hướng nghiêng về tư tưởng tư sản. Điển hình là Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng.

Về quan điểm cải cách, duy tân, các đề nghị cải cách của Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ mới chỉ dừng ở những đề xuất cải cách nhỏ lẻ và không có hệ thống, thấy cái gì hay, tiến bộ ở phương Tây thì đề xuất cải cách để đất nước có thể theo kịp phương Tây. Điều này xuất phát từ những hiểu biết còn phiến diện về văn minh phương Tây. Họ không có điều kiện tiếp xúc lâu dài, hệ thống và nghiên cứu về bản chất các mối quan hệ trong xã hội Tây phương. Do vậy, đường lối chính trị của họ hết sức mơ hồ, không rõ ràng, các yêu cầu cải cách cũng không nhằm một mục đích chính trị cụ thể.

Khác với đội ngũ các nhà cải cách cuối thế kỷ XIX, những nhà cải cách đầu thế kỷ XX không đứng trên lập trường của giai cấp phong kiến và họ cũng không hề tôn thờ ý thức hệ phong kiến. Họ hướng đến cuộc duy tân và đều chịu ảnh hưởng của ý thức hệ, lập trường, nhận thức tư sản và đi theo nó. Do vậy, các cuộc cải cách duy tân đầu thế kỷ XX đều hướng đến thực hiện mục tiêu tư sản bằng những cải cách tư sản, xác định sự phát triển của xã hội Việt Nam là theo con đường tư bản chủ nghĩa. Tư sản ở đây là thực chất chứ không hình thức như cuối thế kỷ XIX. Phan Châu Trinh đề cao dân chủ, thường xuyên tổ chức các cuộc diễn thuyết về phong kiến, tư bản chủ nghĩa, từ đó đi đến kết luận là chế độ phong kiến đã lỗi thời, cần phải đánh đổ để xây dựng nền dân chủ. Điều mà cuộc vận động duy tân trên cả nước hướng đến là xây dựng nền dân chủ tư sản, đứng trên góc độ tư tưởng tư sản chứ không phải theo ý thức hệ phong kiến như trước đây. Có một điểm khẳng định như một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ là: Dân tộc nằm ở chỗ giành độc lập dân tộc, dân chủ ở chỗ hướng đến xây dựng nền dân chủ tư sản.

2.3. Nội dung cải cách, canh tân

Các nhà canh tân như Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ đề cập đến cải cách gần như trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, quân sự, quốc phòng, ngoại giao... Các nội dung đưa ra không phải là một sự phát minh hay sáng tạo mà thực chất là sự quan sát, tìm hiểu ở các nước để vận dụng vào Việt Nam. Các nội dung này mang đậm hình thức tổ chức và yếu tố phương Tây chi phối mạnh mẽ nhất trong nội dung (mô hình). Bên cạnh đó, một số tác động trong khu vực châu Á, đặc biệt là ở Xiêm (Thái Lan), Trung Quốc cũng được đưa vào trong cải cách. Đối với Nguyễn Thành Ý, sau khi sang Pháp dự hội chợ đầu xảo quốc tế tại Paris, về nước, ông đã tâu trình lên triều đình nhiều đề nghị cải cách tự cường về kinh

tế, ngoại giao, xin chọn một số du học sinh sang Pháp học tại trường Cơ khí tỉnh Toulouse. Còn Phạm Phú Thứ, sau chuyến đi Pháp về, ông tập hợp lại những điều mắt thấy tai nghe và viết thành 5 bộ sách nói về văn minh phương Tây là “Bác vật tân biên” (nói về khoa học), “Khai môi yếu pháp” (nói về cách khai mỏ), “Hàng hải kim châm” (nói về phép đi biển), “Tùng chánh di quy” (nói về kinh nghiệm trong việc làm quan), “Vạn quốc công pháp” (nói về luật giao thiệp quốc tế). Không chỉ viết sách để phổ biến, năm 1873 Phạm Phú Thứ còn dâng sớ xin chấn chỉnh võ bị, hậu dưỡng quan binh, giao hảo với các cường quốc, mở cửa thông thương và đặt lãnh sự ở Hồng Kông để giao thiệp với nước ngoài. Ngoài ra, ông còn để lại nhiều tập thơ, ký sự ghi chép những chuyến đi sang phương Tây mang đậm tinh thần canh tân đất nước.

Các nội dung cải cách đầu thế kỷ XX cũng hướng đến tất cả các khía cạnh của đời sống xã hội. Về kinh tế, xây dựng một nền kinh tế mới, kinh tế tri thức, vận động phát triển kinh tế, lập hội, đẩy mạnh sản xuất, tạo điều kiện để hàng hóa cạnh tranh nhau, thúc đẩy kinh tế phát triển. Về giáo dục, các nhà cải cách kêu gọi mở các trường học theo lối mới, mời thầy về dạy chữ quốc ngữ, học các môn học mới, thay thế Tứ thư, Ngũ kinh của Nho học xưa. Về văn hóa, các nhà cải cách hướng đến cải cách văn hóa. Đó là việc thay đổi những phong tục tập quán cũ bằng những thói quen, những cách thức sinh hoạt mới như cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn. Những thay đổi đó không liên quan đến mặt tư tưởng mà đó chỉ là về hình thức, thói quen, từ đó kéo theo thay đổi về tư duy, về sự năng động của con người. Các nội dung đều mang đến sự tác động toàn diện, mới mẻ cho xã hội Việt Nam. Tất cả cũng vì độc lập cho dân tộc, vì mục tiêu chung của quốc gia. Và như đã trình bày, tuy cuối cùng tất cả những hoạt động đó đều bị đàn áp mạnh mẽ song nó đã gây ra một tiếng vang lớn, những thành quả của phong trào còn để lại dấu ấn sâu rộng trong quần chúng nhân dân và góp phần tạo nên diện mạo mới của nền kinh tế - xã hội Việt Nam.

3. ĐÓNG GÓP CỦA CÁC NHÀ CẢI CÁCH, DUY TÂN QUẢNG NAM

3.1. Kế thừa, phát huy truyền thống yêu nước của đất nước, quê hương

Quảng Nam là một vùng đất hiếu học, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Ngay từ thời chúa Nguyễn, Quảng Nam đã có những người đỗ các kỳ thi Hương. Sang triều Nguyễn, trong số 911 người đăng khoa của trường thi Thừa Thiên từ năm 1807 đến năm 1918, Quảng Nam đã có 252 người. Nơi đây từng đi đầu trong cuộc chiến tranh vệ quốc chống liên quân Pháp – Tây Ban Nha những năm 1858-1860 và cũng là nơi có phong trào Nghĩa hội diễn ra khá sớm và khá sôi nổi trong những năm 1885 – 1887 [3; tr. 69-71]. Đến đầu thế kỷ XX, Quảng Nam lại là trung tâm, xuất phát điểm của cuộc vận động duy tân rầm rộ và là nơi khởi phát những tư tưởng và phương sách cứu nước mới. Trong bề dày truyền thống đó, đã xuất hiện những người con ưu tú của quê hương Quảng Nam như Trần Văn Dư, Phan Bá Phiến, Huỳnh Bá

Chánh, Phạm Như Xương, Nguyễn Duy Hiệu, Nguyễn Thành, Trần Cao Vân... Riêng đối với trào lưu canh tân đất nước và phong trào Duy tân cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, có thể kể đến Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ, Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng. Chính họ đã kế thừa, phát huy truyền thống yêu nước của quê hương, làm nên một phong trào cải cách, duy tân sôi nổi, để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử cận đại Việt Nam, gây cho Pháp nhiều tổn thất nghiêm trọng.

Có thể nói, nhắc đến Quảng Nam là nhắc đến một vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, là nơi sản sinh ra nhiều nhân sĩ trí thức lớn, nhiều chí sĩ yêu nước, lãnh tụ cách mạng, đóng góp quan trọng trong tiến trình lịch sử hào hùng của dân tộc và làm rạng danh quê hương, đất nước.

3.2. Góp phần truyền bá hệ tư tưởng mới tiến bộ, sâu rộng trong quần chúng nhân dân

Những đề xuất canh tân, những nội dung Duy tân mà các nhà cải cách, duy tân đưa ra và cố gắng thực hiện đã có tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, ý thức của quần chúng nhân dân. Thông qua việc đề xuất các kiến nghị canh tân, các nhà cải cách đã đưa các tư tưởng tiến bộ, các yếu tố hiện đại, mới mẻ được nhìn thấy từ bên ngoài vào để mong muốn triều đình thực hiện nhằm hiện đại hóa đất nước. Và trong chừng mực nhất định, những nỗ lực trong việc thực hiện cải cách, canh tân của triều đình trên thực tế đã góp phần đưa những điều mới mẻ ấy đến với đông đảo quần chúng nhân dân.

Đến đầu thế kỷ XX, phong trào Duy tân được vận động một cách rầm rộ qua các bước *chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh* đã thực sự tác động lớn đến tư tưởng của đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy được truyền thống yêu nước của nhân dân, tích cực truyền bá tư tưởng mới vào đại bộ phận quần chúng và do vậy đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn và cụ thể. Trên lĩnh vực tư tưởng, những khẩu hiệu cắt tóc ngắn, học tập văn minh phương Tây đến sự ra đời của Đông Kinh nghĩa thực. Trên lĩnh vực kinh tế là sự thành lập hàng loạt các nhà buôn, các cơ sở kinh doanh kiểu mới,... Không những quần chúng nhân dân chịu ảnh hưởng tư tưởng, chính họ đã trực tiếp tham gia vào các phong trào đấu tranh để đòi quyền lợi cho bản thân, quê hương và đất nước, tạo ra những phong trào cải cách, duy tân mạnh mẽ, gây cho Pháp những tổn thất nghiêm trọng.

Có được những thành quả như vậy chính là nhờ quá trình vận động của Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng trước khi phong trào duy tân nổ ra. Theo Phan Châu Trinh, để làm được việc lớn cần phải khuấy động cả nước, hình thành một phong trào rộng khắp Bắc, Trung, Nam, vì vậy ông đã cùng hai đồng chí, hai người bạn tri kỷ của mình quyết định đi xa một chuyến nhằm để biết thêm nhân tâm, sĩ khí, tìm bạn đồng tâm và mở rộng phong trào. Ba ông chọn các tỉnh phía Nam làm hướng hành trình cho chuyến đi. Tháng 2-1905, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp bắt đầu chuyến “Nam du”. Trên đường “Nam du” các ông đã dừng

lại ở những nơi đô hội để vận động Duy tân và gây ra được những tiếng vang lớn. Chính trong quá trình vận động này, tư tưởng duy tân của các ông đã đến được với đông đảo quần chúng nhân dân.

3.3. Tạo ra những phong trào cải cách, duy tân, phong trào đấu tranh mạnh mẽ, có tiếng vang lớn

Trào lưu canh tân đất nước nửa cuối thế kỷ XIX với sự tham gia của đông đảo các thành phần trong đó có những người con của đất Quảng Nam đã ít nhiều làm thay đổi suy nghĩ của một bộ phận triều đình và nhân dân. Qua đó, có những sự thực hiện cải cách trong khả năng và bối cảnh đất nước hiện thời. Đến đầu thế kỷ XX, cuộc vận động Duy tân đã làm bùng phát một phong trào duy tân rộng lớn với địa bàn trung tâm là Trung Kỳ và khởi nguồn từ Quảng Nam. Cuộc vận động này bao gồm nhiều mặt như kinh tế, giáo dục, văn hóa với những chủ trương tiến bộ, được sự hưởng ứng của đông đảo nho sĩ và dân chúng. Ngược lại, chính quyền thực dân phong kiến tìm mọi cách ngăn cấm. Cuộc vận động cải cách Duy Tân ở Trung Kỳ cũng có sức lan toả rất lớn. Vào đến Nam Kỳ và ra tận Bắc Kỳ, nó vừa ảnh hưởng lại vừa giao thoa với các phong trào cải cách ở những nơi này.

Một trong những hệ quả lớn nhất của phong trào Duy tân chính là phong trào chống thuế năm 1908. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân miền Trung đứng lên với hình thức là biểu tình, đưa yêu sách, kiến nghị... đề nghị chính quyền giảm thuế, giảm sưu. Phong trào chống thuế này chính là hệ quả của chương trình vận động duy tân của Phan Châu Trinh trong suốt 3 năm từ 1905 - 1908. Phan Châu Trinh chủ trương cải cách, bất bạo động nhưng con đường cuối cùng của Phan Châu Trinh vẫn là bạo động. Khi nhận thức của quần chúng phát triển lên, quyết tâm đứng lên thì sử dụng bạo động để đòi chính quyền. Điều này cũng được minh chứng bằng việc các lãnh tụ của phong trào duy tân đều bị bắt sau cuộc kháng thuế của nhân dân miền Trung năm 1908 mặc dù họ không tham gia. Thực dân Pháp nhận ra rằng, chính các phong trào dân chủ, các chương trình cải cách đã khiến quần chúng đứng lên đấu tranh. Phong trào chống thuế đã đạt được những kết quả nhất định, buộc thực dân Pháp phải giảm thuế thân từ 2,40 đồng xuống 2,20 đồng, giảm sưu 4 ngày công ích xuống 3 ngày và tuyên bố không tăng 5% thuế điền cùng một số biểu hiện xoa dịu khác như mở một vài nhà thương và trường học.

3.4. Những đóng góp của các nhà cải cách duy tân có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam nói chung và Quảng Nam nói riêng

Dù không thành công, nhưng phong trào khẳng định sức hút mạnh mẽ của tư tưởng cải cách, duy tân; ảnh hưởng đến sự giác ngộ và tinh thần đấu tranh đòi cải cách, duy tân của quần chúng nhân dân; cho thấy được vai trò lãnh đạo quan trọng của các sĩ phu tiến bộ trong một hoàn cảnh đặc biệt của đất nước khi chưa có một giai cấp, tầng lớp nào đủ sức đứng ra đảm đương sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

Phong trào Duy tân ở Quảng Nam do Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp khởi xướng không chỉ cổ vũ tinh thần yêu nước trong nhân dân, mà còn gây nên nỗi lo sợ của chính quyền thực dân, phong kiến. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc vận động duy tân đã khẳng định sức hút mạnh mẽ của tư tưởng duy tân, có ảnh hưởng lớn đến trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh của nhân dân đòi cải cách đời sống về mọi mặt.

3.5. Sự hy sinh, tù đày trong phong trào cải cách, duy tân của những cá nhân tiêu biểu

Sự tham gia khởi xướng và lãnh đạo phong trào duy tân đã khiến nhiều chí sĩ bị giết, bị bắt bớ, tù đày. Nói đến sự hy sinh trong phong trào cải cách, duy tân, nhân vật đầu tiên phải nhắc đến là Trần Quý Cáp. Năm 1906, Trần Quý Cáp nhận chức giáo thụ Thăng Bình để thỏa lòng mong mỏi của mẹ già, tuy bản thân ông không muốn. Trong thời gian làm giáo thụ ở đây, ông mời thầy dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp để tạo không khí mới cho việc học, đồng thời tuyên truyền cho phong trào Đông du. Năm 1908, khi ông đang làm giáo thụ ở phủ Ninh Hòa (Khánh Hòa ngày nay) được tin ở Quảng Nam và các tỉnh miền Trung nhân dân nổi lên đấu tranh chống thuế. Quan đầu tỉnh Khánh Hòa lúc này là Phạm Ngọc Quát đã chú ý đến ông với tư cách ông là lãnh tụ của phái tân học. Phạm Ngọc Quát đã vô cớ bắt giam ông mà không nêu lên được các bằng chứng phạm pháp rõ rệt và cũng không báo lên cho chính phủ Nam triều biết [6; tr. 46]. Nhà chức trách Khánh Hòa đã lục soát tài liệu, thư từ của ông, họ tìm thấy thư ông gửi cho bạn có viết “ngô dân thử cử, khoái, khoái!” (dân ta làm như vậy, thích, thích quá!) và kết án ông “mạc tu hữu” (tức là không theo khuôn phép, đại phản nghịch, không cần có), xử tử ông tại bãi sông Cạn, cầu Phước Thạnh, phủ Diên Khánh vào ngày 17 tháng 5 năm Duy Tân Mậu Thân (tức ngày 15-6-1908), với án chém ngang lưng, lúc đó ông mới 38 tuổi [2; tr 219-220]. Trong tác phẩm *Đây “công lý” của thực dân Pháp ở Đông Dương*, Nguyễn Ái Quốc đã viết, Trần Quý Cáp là *một nhà nho thanh cao, ai cũng mến phục*. Ông mất đi để lại trong lòng nhân dân một niềm tiếc thương vô hạn. Tấm lòng yêu nước, nhân cách khẳng khái, tư tưởng duy tân với những điểm tiến bộ của Trần Quý Cáp sẽ mãi mãi là bài học không bao giờ quên cho các thế hệ mai sau.

Ngoài Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng cũng bị đày ra Côn Đảo sau khi phong trào kháng thuế nổ ra. Cụ Huỳnh bị bắt trong năm 1908 và bị đày ra Côn Đảo suốt 13 năm (1908 - 1921) mới được trả tự do. Phan Châu Trinh cũng bị đày ra Côn Đảo năm 1908. Ba năm sau, thực dân Pháp buộc phải trả tự do, nhưng lại giam lỏng ông ở Mỹ Tho; bị phản đối quyết liệt, thực dân Pháp phải cho ông ra nước ngoài cùng con trai là Phan Châu Dật vào cuối năm 1911. Đến nước Pháp, Phan Châu Trinh tiếp tục đấu tranh, tố cáo chính sách bóc lột của thực dân Pháp ở Đông Dương.

KẾT LUẬN

Có thể nói, Quảng Nam là vùng đất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng. Nơi đây đã sản sinh ra những người con ưu tú cho dân tộc. Điển hình trong số đó có những nhà cải cách duy tân nổi tiếng như Nguyễn Thành Ý, Phạm Phú Thứ, Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng. Những đóng góp to lớn của họ đối với việc truyền bá các tư tưởng tiến bộ và dẫn dắt quần chúng đấu tranh chống lại thực dân Pháp đòi quyền lợi trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt của dân tộc là điều không thể phủ nhận. Tên tuổi của các nhà cải cách duy tân đã làm rạng danh quê hương, đất nước và mãi mãi được các thế hệ người Việt Nam ghi nhớ và biết ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đỗ Bang, Trần Bạch Đằng, Đinh Xuân Lâm, Hoàng Văn Lân, Lưu Anh Rô, Nguyễn Quang Trung Tiến, Nguyễn Trọng Văn (1999). *Tư tưởng canh tân đất nước dưới triều Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2]. Trần Thị Hạnh (2008). Tư tưởng duy tân của Trần Quý Cáp, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Khoa học Xã hội và Nhân văn 24.
- [3]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Nam (2016). *Huỳnh Thúc Kháng với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Q. Thắng (2005). *Quảng Nam trong hành trình mở cõi và giữ nước*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Nguyễn Q. Thắng (2006). *Phong trào Duy tân các khuôn mặt tiêu biểu*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Phước Tương (2006). Tôn Thất Doãn người bạn đồng tâm chí thiết của chí sĩ Trần Quý Cáp trong phong trào Duy tân, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 2/2006.
- [7]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam (2012). *Thân thế và sự nghiệp cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

SOME TYPICAL CHARACTERS IN REFORM PROCESS IN QUANG NAM PROVINCE DURING THE LATE 19th And EARLY 20th CENTURY

Nguyen Thi Thuy Nhung

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: thuynhung107@gmail.com

ABSTRACT

During the historical process of the nation's resistance against foreign invaders, besides the trend of armed violence, it witnessed the emerged trend of peace-oriented resistance. This path strongly attracted and greatly affected the ideology, enlightenment and fighting spirit of people. In early modern times, Quang Nam province had two large sea ports including Hoi An port and Da Nang port, which served favorable environments for absorbing modern ideas from outside. As a result, this place played an important role for creating renovation or reform as well as was the homeland of many outstanding reformers such as Nguyen Thanh Y, Pham Phu Thu, Tran Quy Cap, Phan Chau Trinh and Huynh Thuc Khang. Within the scope of the article, we will focus on more details about these typical characters in reform process in Quang Nam during the late 19th century – early 20th century. It then can show the importance and role of the people and land of Quang Nam during national history process.

Keywords: Reform, Renovation, Character, Quang Nam.



Nguyễn Thị Thùy Nhung sinh ngày 10/7/1986 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp Đại học năm 2008 và Thạc sỹ năm 2011 chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Việt Nam cận đại, Lịch sử báo chí Việt Nam, Khuyñh hướng canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX, XX, Khuyñh hướng xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam.

